

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22-4-2022

V/v “*Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vũ và bà Hoàng Thị Lan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hoài Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/4/2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H1**; sinh năm 1976; Địa chỉ: khóm Duy Tân, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có mặt;

Bị đơn: Anh **Trương Văn D1**; sinh năm 1975; Địa chỉ: khóm Duy Tân, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H1 trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Trương Văn D1 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/9/1995 tại UBND TT. Lao Bảo, huyện Hướng Hóa,

tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn do anh D1 đánh đập, chửi bới chị H1 nhiều lần, vợ chồng cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị Nguyễn Thị Thu H1 nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị Nguyễn Thị Thu H1 được ly hôn với anh Trương Văn D1.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Trương Văn D1 có 03 con chung là cháu Trương Thị Thu P2, sinh ngày 02/02/1996; cháu Trương Văn H2, sinh ngày 10/10/1999; cháu Trương Văn H3, sinh ngày 21/9/2004. Các cháu P2 và H2 đã thành niên, có công việc ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Nguyễn Thị Thu H1 có nguyện vọng khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Văn H3 và không yêu cầu anh Trương Văn D1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn D1 trình bày ý kiến tại phiên hòa giải ngày 07/3/2022 và tại phiên tòa:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình đi đến kết hôn giống như chị Nguyễn Thị Thu H1 trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không có gì to tát, vì nóng nảy, ghen tuông anh D1 cũng có đánh chị H1. Tuy nhiên, anh D1 muốn vợ chồng đoàn tụ, cùng nuôi dạy con cái do các con đã lớn. Mong chị H1 rút đơn để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Trương Văn D1 có 03 con chung là cháu Trương Thị Thu P2, sinh ngày 02/02/1996; cháu Trương Văn H2, sinh ngày 10/10/1999; cháu Trương Văn H3, sinh ngày 21/9/2004. Khi ly hôn, các cháu Trương Thị Thu P2 và cháu Trương Văn H2 đều đã thành niên và có công việc nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Trương Văn H3 đang học lớp 12 học Trường THPT Lao Bảo, khi ly hôn anh D1 yêu cầu được nuôi cháu H3, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H1 đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 03 Giấy khai sinh của con (bản sao); 01 Sổ hộ khẩu (bản phô tô chứng thực); 01 Giấy chứng minh nhân dân (bản phô tô chứng thực); Bị đơn anh Trương Văn D1 không giao nộp gì cho Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thu H1 được ly hôn với anh Trương Văn D1.

Về con chung: Giao cháu Trương Văn H3, sinh ngày 21/9/2004 cho chị Nguyễn Thị Thu H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trương Văn D1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo nội dung đơn khởi kiện thì chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Trương Văn D1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào 10/9/1995 tại UBND thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Như vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn

Thị Thu H1 và anh Trương Văn D1 được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ chồng anh D1 có đánh đập chị H1; mặc dù, chị H1 đã khuyên ngăn nhưng anh D1 vẫn còn đánh đập chị H1. Cho nên, vợ chồng đã sống ly thân, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn chăm sóc nhau. Tại Biên bản xác minh ngày 29/3/2022 tại UBND thị trấn Lao Bảo thì cuộc sống hôn nhân giữa anh D1 và chị H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu H1 được ly hôn anh Trương Văn D1.

- Về con chung: Các cháu Trương Thị Thu P2 và cháu Trương Văn H2 đều đã tH1nh niên và có công việc và không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét giải quyết. Tại biên bản xác minh tại UBND thị trấn Lao Bảo vào ngày 29/3/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Thị Thu Hà có nghề nghiệp là buôn bán, thu nhập ổn định khoảng 8-10 triệu đồng/tháng; anh Trương Văn D1 lao động tự do nên thu nhập không ổn định. Cháu Trương Văn H3 hiện đang chung sống với mẹ và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy, cần giao cháu Trương Văn H3 cho chị Nguyễn Thị Thu H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H1 có thu nhập ổn định và đảm bảo nuôi dạy con, anh D1 có thu nhập không ổn định nên cần ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Thu H1 không yêu cầu anh Trương Văn D1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Trương Văn D1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4]. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/4/2022).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H1, chị Nguyễn Thị Thu H1 được ly hôn anh Trương Văn D1.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Văn H3, sinh ngày 21/9/2004 cho chị Nguyễn Thị Thu H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trương Văn D1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị Thu H1 đã nộp theo biên lai số CC/2021/0000104 ngày 15/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/4/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H. Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- UBND TT. Lao Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trung

